

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2019
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc K, sinh năm: 1988; có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng

Bị đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1989; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản trình bày ngày 18/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Ngọc K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc K và ông Đinh Văn T kết hôn với nhau vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, TP. Đà Nẵng vào ngày 02/5/2013.

Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau và ông T dùng bạo lực với bà K. Sự việc xảy ra gia đình hai

bên đã vào hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân cuối năm 2018. Hiện nay bà K xác định không còn tình cảm, thương yêu ông T, xét mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn với ông Đinh Văn T.

- Về quan hệ con chung: Giữa bà K với ông Đinh Văn T có hai con chung là cháu: Đinh Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2013 và Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/4/2015.

Ly hôn bà K xin được trực tiếp nuôi hai con Đinh Ngọc Bảo N và Đinh Hoàng M, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T vẫn vắng mặt không có lý do và ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo, trừ bị đơn ông Đinh Văn T đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa theo triệu tập do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc K đối với ông Đinh Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Ngọc K được ly hôn với ông Đinh Văn T.

Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu: Đinh Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2013 và Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/4/2015 cho bà Đặng Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Ngọc K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đặng Ngọc K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đặng Ngọc K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Đinh Văn T, trú tại thôn P, xã H, huyện V, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà K là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung:

[3] Bà Đặng Ngọc K và ông Đinh Văn T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, TP. Đà Nẵng vào ngày 02/5/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, sự việc xảy ra gia đình hai bên đã vào hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên nhân theo bà K là do hai người bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, hai người không tôn trọng nhau, ông T sử dụng bạo lực với bà K.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà K xác định bà không còn tình cảm, thương yêu ông T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Đinh Văn T có ý kiến nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay ông T vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình và từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa bà K và ông T không có đời sống hôn nhân hạnh phúc, thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không có, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K đối với ông Đinh Văn T là hợp lý.

[4] Về con chung: Bà K xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2013 và Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/4/2015. Ly hôn, bà K xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con.

Xét nguyện vọng của bà K thì thấy: Bà K và ông T có hai con chung, khi ly hôn cả ông T và bà K đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con. Nhưng việc giao

con cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con.

Cả ông T và bà K đều có quyền nuôi con, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa ông T không có mặt, thể hiện ông T không có thiện chí, trách nhiệm và từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Bà K có nguyện vọng xin được nuôi hai con. Xét thấy, đây ý chí tự nguyện của bà K, đồng thời hiện hai cháu đang ở với bà K, được bà K cho ăn, học và chăm sóc rất tốt; để không làm xáo trộn cuộc sống, để đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của các cháu. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến kiến của bà K, giao hai cháu Đinh Ngọc Bảo Nguyên và Đinh Hoàng Minh cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con, nên HĐXX không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc K đối với ông Đinh Văn T. Xử cho bà Đặng Ngọc K được ly hôn với ông Đinh Văn T; Giao hai con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2013 và Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/4/2015 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà K phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc K đối với ông Đinh Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Ngọc K được ly hôn với ông Đinh Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là cháu Đinh Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/10/2013 và Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/4/2015 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đặng Ngọc K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp tại biên lai thu số 0002103 ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà K đã nộp đủ án phí.

Bà Đặng Ngọc K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Anh